

Bản án số: 38/2022/HSST.

Ngày: 01/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Huệ

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng

2. Bà Lê Thị Thận.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tr**, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12 ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Tiền án, tiền sự: Không. Số CMND: 285851026, CA tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/11/2019. Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1976 và bà Lương Thị Thuý M, sinh năm 1983. Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người đại diện của bị cáo Tr: Vợ chồng ông Trần Văn Th, sinh năm 1976 và bà Lương Thị Thuý M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích H - Trợ giúp viên pháp lý/ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Trần Bá L, sinh năm 1995 9 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng: Anh Trần Đức V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, anh Trần Bá L đến chơi nhà của bị cáo Tr ở thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tại đây, giữa anh L và Hoàng Anh nói chuyện qua lại rồi nảy sinh mâu thuẫn với nhau, bị cáo Anh liền vào trong phòng ngủ lấy 01 con dao tự chế đi ra. Thấy vậy, anh L cầm 01 ca nước ở trên bàn ném vào người của bị cáo, tức thì bị cáo Anh xông tới tay phải cầm dao đưa lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, anh L đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng gây thương tích. Sau đó, anh L được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2021/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Anh Trần Bá L bị đứt gân lìa 1/3 dưới cẳng tay trái. Gãy 1/3 dưới xương quay và xương trụ, đứt bó mạch thần kinh trụ, gân gấp nông sâu các ngón, gấp cổ tay quay, gấp cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn dụng cụ kết hợp xương. Di chứng tổn thương dây thần kinh trụ và dây thần kinh quay bên trái, mất gấp duỗi cổ tay và các ngón bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48%.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4316/C09B ngày 25/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định tháng 10/2021 Tr có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tr từ 30 đến 42 tháng tù.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày: Bị hại nhận thức có một phần lỗi do bị hại nóng tính không kiềm chế được đã tranh cãi với bị cáo về khoản nợ 200.000đ dẫn đến việc bị cáo bức xúc dùng dao gây thương tích cho bị hại; Tuy nhiên, do phía bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên anh đề nghị Tòa xử bị cáo mức án 04 năm tù; Về bồi thường thiệt hại, bị hại xác định các khoản thiệt hại về tiền xe đi lại, tiền thuốc điều trị, tiền công lao động của bị hại và người chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 279.200.000đ; Tuy nhiên, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị hại chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 120.000.000đ, trừ 20.000.000đ đã bồi thường, yêu tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000đ.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù; Ngoài ra, bị cáo và gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Tại phiên tòa sau khi xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, qua thảo luận và nghị án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, anh Trần Bá L đến chơi nhà của Tr ở thôn 6, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tại đây, do trước đó Tr có mượn của anh L số tiền 200.000đ không trả nên anh L yêu cầu Anh trả tiền; Anh không trả tiền mà thách thức nói với anh L số tiền đó để dùng để đi nằm bệnh viện, nên giữa hai bên xảy ra cãi vã nhau. Bị cáo Anh đi vào trong phòng ngủ lấy 01 con dao tự chế đi ra đi về phía anh L. Thấy vậy, anh L nghĩ bị cáo sẽ chém mình nên cầm 01 ca bằng nhựa đựng nước ở trên bàn ném vào người của bị cáo Anh, tức thì bị cáo Anh xông tới tay phải cầm dao đưa lên chém 01 nhát vào người anh L theo hướng từ trên xuống, anh L đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng tay gây thương tích. Sau đó, anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Bù Đăng và chuyển viện điều trị tại Bệnh viện Quân y 175.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2021/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh L do thương tích gây nên hiện tại là 48%.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi gây thương tích của bị cáo Tr cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 48% đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4316/C09B ngày 25/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 10/2021) Tr có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh L; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp. Sau khi phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại đơn yêu cầu bồi thường dân sự ngày 10/12/2021 anh L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền xe đi cấp cứu, tiền thuốc điều trị, tiền tổn thất về tinh thần, tiền công lao động của anh L và người chăm sóc tổng cộng là 368.904.000đ.

Tại phiên toà anh L xác định thiệt hại gồm: Tiền viện phí có hoá đơn chứng từ là 29.051.347đ; Tiền công lao động trong 03 năm tính từ ngày bị thương tích, cụ thể: Từ ngày 17/3/2021 đến hết thời gian nằm viện ngày 01/4/2021 = 15 ngày x 400.000.000đ/ngày = 6.000.000đ; từ ngày tiếp theo ngày ra viện (02/4/2021) đến ngày có kết luận giám định sức khoẻ (17/6/2021) = 2 tháng 15 ngày x 400.000đ/ngày x 70% (280.000đ/ngày) = 21.000.000đ; từ ngày tiếp theo ngày có kết luận giám định (18/6/2021) đến hết 03 năm = 02 năm 09 tháng x 400.000đ/ tháng x 50% (200.000đ/ngày) = 198.000.000đ, tổng tiền công lao động là 225.000.000đ; tiền công lao động của người chăm sóc bị cáo trong thời gian nằm viện là 15 ngày x 300.000.000đ/ngày = 4.500.000đ; Tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện Quân y 175 + lượt ngược lại khi ra viện + 02 lượt đi về tái khám = 5.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần tương đương 30 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/ tháng = 44.700.000đ. Tổng cộng là 279.200.000đ, nhưng do hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn nên chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 120.000.000đ, trừ 20.000.000đ đã đưa trước còn lại phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ.

Tại phiên toà bị cáo và cha, mẹ của bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ bằng hình thức trả dần vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo; Bị hại không đồng ý mà đề nghị Hội đồng xét xử buộc bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án hể hiện: Sau khi bị chém thương tích anh L được người nhà đưa cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Bù Đăng sau đó chuyển nhập viện Quân y 175 lúc 02 giờ ngày 17/3/2021, ra viện ngày 01/4/2021; Công lao động tự do trung bình ở địa phương là 300.000đ/ngày; trước khi bị thương tích anh L làm nghề cơ khí, tiền công trung bình 12.000.000đ/tháng; đến thời điểm hiện tại cánh tay bị thương tích của anh L vẫn chưa lao động được và chưa xác định được thời gian có thể trực tiếp lao động theo nghề của mình, nên anh L yêu cầu bị cáo và gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 279.200.000đ là có căn cứ; Tuy nhiên, hiện nay anh L chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 120.000.000đ, trừ 20.000.000đ đã đưa trước, phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ là ít hơn số tiền bị thiệt hại nên cần chấp nhận. Về nghĩa vụ bồi thường, do thời điểm bị cáo gây thiệt hại chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản để bồi thường nên cha, mẹ bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại bằng tài sản của mình theo quy định tại Khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế dài 84cm, cán bằng tre dài 47cm, dạng tròn đường kính 03cm; lưỡi bằng kim loại dài 37cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng nhất là 06cm là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cha, mẹ bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo Tr 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585; 586; 590 Bộ luật dân sự 2015; Buộc bị cáo Tr tiếp tục bồi thường cho anh Trần Bá L số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 84cm, cán bằng tre dài 47cm, dạng tròn đường kính 03cm; lưỡi bằng kim loại dài 37cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng nhất là 06cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0009908 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

4. Về án phí: Ông Trần Văn Th, bà Lương Thị Thuý M và bị cáo Tr được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

5. Quyền kháng cáo: Ông Trần Văn Th, bà Lương Thị Thuý M; bị cáo Tr và người bào chữa cho bị cáo; người bị hại Trần Bá L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ

